

## I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

## MÃ 111

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	D	B	C	A	B	A	C	D	D	B	A	C	A
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	A	B	C	C	A	B	A	B	A	C	A	B	A	C

## MÃ 113

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	D	C	C	A	C	D	B	D	D	C	B	D	D	B
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	C	C	C	C	B	A	A	A	B	A	D	A	C	C

## MÃ 115

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	D	D	D	A	A	C	A	B	D	C	B	C	D
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	B	D	D	B	C	C	D	B	A	D	C	A	C	A

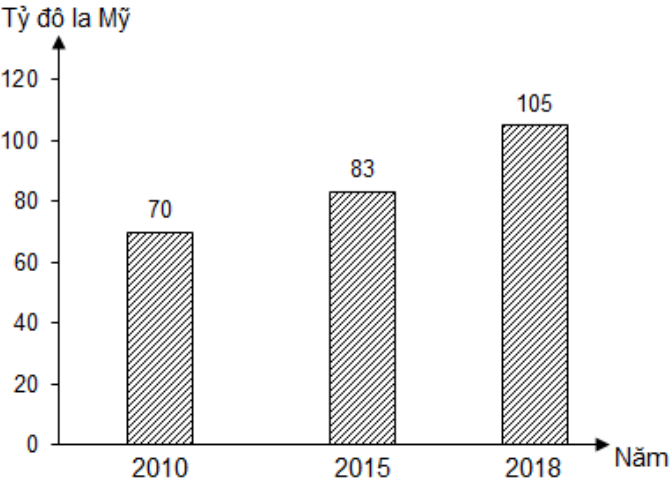
## MÃ 117

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Đáp án	A	B	D	B	A	C	B	C	A	D	D	C	D	D
Câu	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
Đáp án	D	A	B	A	A	A	C	C	A	A	A	C	A	C

\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm

## II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	a. Vẽ biểu đồ - Biểu đồ: Cột - Các dạng biểu đồ khác không cho điểm.	1,50

	 <p style="text-align: center;"><b>GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA VÀ DỊCH VỤ CỦA PHI-LI-PIN</b></p> <p><b>*Hướng dẫn cách tính điểm của câu hỏi theo đặc thù môn học:</b>          Nếu học sinh vẽ đúng dạng biểu đồ nhưng không thật chính xác, thiếu chú thích, thiếu tên biểu đồ... thì mỗi lỗi trừ 0,25 điểm.</p>	
	<p><b>b. Nhận xét giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Phi-li-pin qua các năm:</b>          Giá trị xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng liên tục. (<i>dẫn chứng</i>)</p> <p><b>*Hướng dẫn cách tính điểm của câu hỏi theo đặc thù môn học:</b> HS có thể diễn đạt khác, nhưng đảm bảo nội dung chính thì vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,5
<b>Câu 2 (1,0 điểm)</b>	<p><b>Có sự khác biệt lớn về sản phẩm nông nghiệp giữa miền Đông và miền Tây Trung Quốc do:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khác biệt về địa hình (<i>diễn giải</i>).</li> <li>- Khác biệt về khí hậu (<i>diễn giải</i>).</li> <li>- Khác biệt về đất đai (<i>diễn giải</i>).</li> <li>- Các nguyên nhân khác...</li> </ul> <p><b>*Hướng dẫn cách tính điểm của câu hỏi theo đặc thù môn học:</b> HS có thể diễn đạt khác, nhưng đảm bảo nội dung chính thì vẫn cho điểm tối đa.</p>	0,25 0,25 0,25 0,25

## I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

### MÃ ĐỀ 112

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>Đáp án</b>	D	D	B	C	A	B	A	D	D	C	C	D	A	B
<b>Câu</b>	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
<b>Đáp án</b>	D	C	B	A	A	D	A	D	A	A	C	A	B	B

### MÃ ĐỀ 114

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>Đáp án</b>	A	B	C	B	B	C	C	C	B	A	C	D	D	C
<b>Câu</b>	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
<b>Đáp án</b>	B	D	A	B	D	D	A	A	C	B	A	C	B	A

### MÃ ĐỀ 116

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>Đáp án</b>	C	D	B	C	C	A	C	C	D	C	C	D	C	B
<b>Câu</b>	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
<b>Đáp án</b>	D	B	C	D	A	A	C	D	C	B	C	C	B	B

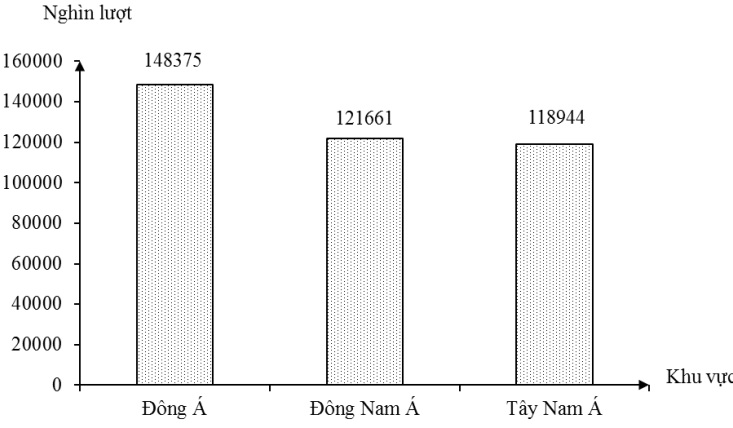
### MÃ ĐỀ 118

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
<b>Đáp án</b>	A	D	C	C	D	A	C	D	C	C	B	C	C	B
<b>Câu</b>	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28
<b>Đáp án</b>	D	D	A	D	D	B	C	B	D	B	C	C	C	D

\* Mỗi câu trắc nghiệm đúng được 0,25 điểm.

## II. PHẦN TỰ LUẬN

<b>Câu hỏi</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
----------------	-----------------	-------------

<p><b>Câu 1</b> <b>(2,0 điểm)</b></p>	<p><b>a. Vẽ biểu đồ</b> - Biểu đồ: Cột - Các dạng biểu đồ khác không cho điểm.</p>  <p style="text-align: center;">□ Số khách du lịch đến</p> <p style="text-align: center;"><b>SỐ KHÁCH DU LỊCH QUỐC TẾ ĐẾN Ở MỘT SỐ KHU VỰC CHÂU Á, NĂM 2017</b></p> <p><b>*Hướng dẫn cách tính điểm của câu hỏi theo đặc thù môn học:</b> Nếu học sinh vẽ đúng dạng biểu đồ nhưng không thật chính xác, thiếu chú thích, thiếu tên biểu đồ... thì mỗi lỗi trừ 0,25 điểm.</p>	<p>1,50</p>
	<p><b>b. Nhận xét:</b> Số khách du lịch quốc tế đến ở một số khu vực Châu Á không đều nhau: Nhiều nhất là Đông Á, tiếp theo đến Đông Nam Á và Tây Nam Á có số khách du lịch quốc tế đến ít nhất. <i>(dẫn chứng số liệu)</i></p> <p><b>Hướng dẫn cách tính điểm của câu hỏi theo đặc thù môn học:</b> HS có thể diễn đạt khác, nhưng đảm bảo nội dung chính thì vẫn cho điểm tối đa.</p>	<p>0,50</p>
<p><b>Câu 2</b> <b>(1,0 điểm)</b></p>	<p><b>Sản xuất nông nghiệp của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở miền Đông vì:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thuận lợi về điều kiện tự nhiên: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đồng bằng châu thổ rộng lớn, đất phù sa màu mỡ.</li> <li>+ Khí hậu cận nhiệt đới gió mùa và ôn đới gió mùa, nguồn nước dồi dào.</li> </ul> </li> <li>- Thuận lợi về kinh tế - xã hội: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dân cư đông đúc, nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp, thị trường tiêu thụ lớn.</li> <li>+ Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm phát triển; cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật tương đối đồng bộ.</li> </ul> </li> </ul>	<p>0,25 0,25 0,25 0,25</p>